TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 6 - 2025.
V/v "Ly hôn, con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Tình và bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 47/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Th 1, xã H, thị xã K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Khang, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn Th 1, xã H, thị xã K, tỉnh Hà Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 05 tháng 5 năm 2025 và các lời khai tại Tòa án, chị Trần Thị Hồng là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Kh kết hôn tự nguyện, được tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 10 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K (nay là thị xã K), tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được đến năm 2020 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Kh không đi làm, một mình chị gánh vác kinh tế gia đình, anh Kh không những không đồng cảm chia sẻ khó khăn với chị mà còn đánh đập chị. Chị đã nhiều lần khuyên can anh Kh chịu khó làm ăn, quan tâm đến gia đình vợ con

nhưng anh Kh không nghe dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hòa giải. Từ tháng 10/2023, vợ chồng chị đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng và không còn quan tâm gì đến cuộc sống, tình cảm của nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Khang để chị ổn định cuộc sống.

Tại bản tự khai ngày 04 tháng 6 năm 2025, anh Nguyễn Văn Kh là bị đơn trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng anh đúng như chị H trình bày. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng anh không xảy ra mâu thuẫn gì. Nay chị H xin ly hôn anh, anh nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị H ly hôn. Do công việc bận nên anh Đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết, xét xử vụ án.

Về con chung: Chị H, anh Kh đều trình bày vợ chồng có ba người con chung là cháu Nguyễn Dương Kh, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2002, cháu Nguyễn Thị Bích Ph, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2005 và cháu Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2016. Hiện cháu Kh, cháu Ph đã trên 18 tuổi, có cuộc sống tự lập, chị H, anh Kh đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Đối với cháu Kh còn nhỏ, đang ở với chị H. Chị H, anh Kh đều có nguyện vọng giao cháu Kh cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung theo sự tự nguyện của chị H.

Về con riêng: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản riêng, công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị H. 1. Xử thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn Kh. 2. Con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2016 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. 3. Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng quan điểm đề nghị về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Trần Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Văn Kh là bị đơn; địa chỉ: Thôn Th 1, xã H, thị xã K, tỉnh Hà Nam. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Anh Nguyễn Văn Kh vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đây là trường hợp đương sự vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn Kh kết hôn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 10 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K (nay là thị xã K), tỉnh Hà Nam. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn chị H, anh Kh chung sống hòa thuận, hạnh phúc được đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn tìm được tiếng nói chung và sự đồng cảm dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, không thể hàn gắn. Theo các tài liệu xác minh tại địa phương và lời thừa nhận của các đương sự thì từ cuối năm 2023, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng chị H, anh Kh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn, anh Kh nhất trí nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn Kh là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H, anh Kh có ba người con chung là cháu Nguyễn Dương Kh, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2002, cháu Nguyễn Thị Bích Ph, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2005 và cháu Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2016. Hiện cháu Kh, cháu Ph đã trên 18 tuổi, có cuộc sống tự lập, chị H, anh Kh đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Đối với cháu Kh còn nhỏ, đang ở với chị H, được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu phát triển tốt về mọi mặt. Khi ly hôn, chị H, anh Kh đều có nguyện vọng giao cháu Kh cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung theo sự tự nguyện của chị H. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Về con riêng: Không có.

[4] Về tài sản chung: Chị H, anh Kh đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Tài sản riêng, công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn Kh thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu 75.000đồng án phí ly hôn. Tại phiên tòa, chị H xin chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm (Chị H xin chịu thay cả phần án phí ly hôn sơ thẩm của anh Kh). Xét thấy, sự tự nguyện của đương sự là phù hợp pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn Kh.

2. Con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2016 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh Kh không phải cấp dưỡng cho con theo sự tự nguyện của chị H.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Chị H xin chịu thay cho cả phần án phí ly hôn sơ thẩm của anh Kh), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa 0002358 ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Hoàn trả lại cho chị H 150.000đồng.

4. Quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Kh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Kim Bảng;
- Chi cục THADS thị xã Kim Bảng;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt